Ủy ban Nhân dân tỉnh
Tỉnh Quảng Trị
14.07.2020 09:34:50 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3146/TTr-UBND	*Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

TỜ TRÌNH
Dự thảo ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 11/KH-HĐND ngày 26/02/2020 của HĐND tỉnh về giám sát khảo sát quý I, II/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 ngày 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Căn cứ thực tiễn

- Tình hình phát triển CCN trên địa bàn tỉnh:

Theo Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh đến năm 2020, có tính đến năm 2025 (Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/10/2012 của UBND tỉnh), trên địa bàn tỉnh quy hoạch 20 CCN với tổng diện tích 572ha. Đến nay, đã hình thành 17 CCN với tổng diện tích 527,5ha. Trong đó, 14 CCN đã đi vào hoạt động và đang thu hút đầu tư, đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân 58,1%; có 4 CCN đã cơ bản hoàn thành hạ tầng giao thông (CCN Đông Lễ, CCN Ái Tử - giai đoạn 1, CCN Cam Thành, CCN Diên Sanh); 01 CCN có hệ thống xử lý nước thải chung (CCN Ái Tử). Tất cả các CCN trên địa bàn tỉnh đều đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết, 14 CCN đã được phê duyệt dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (KCHT) theo từng giai đoạn, từng hạng mục để phù hợp với khả năng hỗ trợ, bố trí kinh phí.

Tính đến nay, tổng kinh phí đã thực hiện đầu tư xây dựng KCHT khoảng 190 tỷ đồng/Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các CCN (tính theo dự án/Báo cáo KT-KT được phê duyệt) là 1.025,54 tỷ đồng, trong đó từ nguồn ngân sách nhà nước khoảng 154,31 tỷ đồng (Trung ương: 72,94 tỷ đồng, Tỉnh: 42,42 tỷ đồng, cấp huyện: 38,95 tỷ đồng), vốn khác (doanh nghiệp, xã hội hoá,…): 35,97 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 18,53% tổng nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên toàn địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn 2010 – 2015, các CCN trên địa bàn tỉnh được ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Quyết định 60/2010/QĐ-TTg là 31,08 tỷ đồng, hỗ trợ theo Quyết định 17/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh là 8,05 tỷ đồng, chiếm 5,5 % tổng nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN; Giai đoạn 2015 - 2020, hỗ trợ theo Quyết định 40/2015/QĐ-TTg là 7,5 tỷ đồng, hỗ trợ theo Quyết định 17/2010/QĐ-UBND là 32,436 tỷ đồng, chiếm 5,5 % tổng nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN. Bên cạnh đó, ngân sách cấp huyện, vốn khuyến công cũng góp phần quan trọng vào đầu tư kết cấu hạ tầng các CCN.

Việc thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn, tính khả thi không cao. Hiện nay có 02 CCN xã hội hóa theo hình thức: Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN. Tuy nhiên, đến nay CCN Hướng Tân do Công ty CP cà phê Thái Hoà Quảng Trị làm chủ đầu tư đã ngừng hoạt động từ năm 2013, đang mong muốn Nhà nước trả lại kinh phí đã đầu tư (1,039 tỷ đồng) để giao lại cho huyện Hướng Hóa quản lý khai thác do doanh nghiệp không mong muốn tiếp tục kinh doanh; CCN Đông Gio Linh do Công ty TNHH MTV Hoàng Khang Quảng Trị làm chủ đầu tư từ năm 2011, thực hiện tiến độ đầu tư rất chậm, xin điều chỉnh Giấy CNĐT, chủ trương đầu tư nhiều lần. Nguyên nhân: Các chủ đầu tư sau khi có quyết định thành lập CCN đã phục vụ lợi ích riêng của doanh nghiệp, chưa quan tâm đến xây dựng kết cấu hạ tầng CCN để thu hút các dự án đầu tư thứ cấp. Nguyên nhân chủ yếu do đa số các CCN xa khu trung tâm, giao thông, điện, nước không thuận lợi; việc thu hút các dự án đầu tư thứ cấp vào CCN gặp nhiều khó khăn chủ yếu là

doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; giá cho thuê lại mặt bằng cao, chủ đầu tư yếu về năng lực tài chính, kinh doanh…

Tính đến đầu năm 2020, đã thu hút được 131 dự án đầu tư vào 14 CCN trên địa bàn với tổng số vốn đăng ký khoảng 2.568 tỷ đồng, đã thực hiện đầu tư xây dựng 792 tỷ đồng, trong đó: 73 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, 21 dự án đang triển khai xây dựng, 37 dự án đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai xây dựng hoặc đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, đã giải quyết việc làm cho khoảng 3.000 lao động. Năm 2019, doanh thu của các doanh nghiệp trong CCN trên toàn tỉnh đạt khoảng 1.025 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước gần 50 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, chính sách phát triển tam nông; đóng góp vào nguồn thu từ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh cao, chiếm tỷ trọng bình quân hàng năm đến 70 - 75% nguồn thu thuế tại địa phương.

Hiện nay, nhu cầu thu hút đầu tư các dự án vào các CCN khá lớn, tuy nhiên, quỹ đất sạch, mặt bằng sản xuất, hạ tầng thiết yếu CCN còn thiếu, cản trở rất lớn đến sức đầu tư của các doanh nghiệp muốn đầu tư vào CCN. Mặt khác nhu cầu để di dời các cơ sở sản xuất nằm xen kẻ trong các khu dân cư, đô thị vào CCN để sản xuất tập trung nhằm giải quyết vấn đề môi trường sinh thái, mở rộng quy mô sản xuất, cải tiến công nghệ thiết bị là hết sức cần thiết.

Tuy nhiên, khó khăn, vướng mắc chủ yếu của các CCN hiện nay chủ yếu là thiếu vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN, chưa được quan tâm đầu tư như các khu công nghiệp, các khu sản xuất tập trung trong khu kinh tế; vị trí địa lý các CCN thường quy hoạch xa khu trung tâm, giao thông, điện, nước không thuận lợi, nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng CCN chủ yếu được bố trí từ vốn ngân sách. Trong khi đó, công tác xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng CCN của tỉnh ta nói riêng và các tỉnh miền Trung - Tây nguyên, Tây Bắc nói chung còn gặp nhiều khó khăn.

Trong những năm gần đây, ngân sách tỉnh đã có sự cố gắng trong việc cân đối các nguồn vốn để bố trí theo Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND và dựa vào cân đối của Trung ương (Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2011 - 2015, Quyết định 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2015 - 2020 và nguồn vốn khuyến công quốc gia); Ngân sách huyện gặp nhiều khó khăn, chỉ có thành phố Đông Hà cân đối được một phần ngân sách trên 14 tỷ đồng (chiếm 60% ngân sách cấp huyện toàn tỉnh). Tuy nhiên, nguồn vốn bố trí còn nhỏ, chưa đáp ứng được tình hình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN, mà mới thực hiện các hạ tầng thiết yếu để thu hút đầu tư. Một số CCN chưa có điều kiện bố trí vốn để đầu tư các hạng mục thiết yếu nhưng đã thu hút được một số dự án đăng ký đầu tư vào CCN. Nhiều dự án đầu tư tại các CCN trên địa bàn tỉnh sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng triển khai chậm do thiếu quỹ đất sạch để triển khai. Trước tình hình đó, một số địa phương đã có thực hiện công tác xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng CCN (các doanh nghiệp tự giải phóng, san lấp

mặt bằng, tạo mặt bằng ban đầu để đầu tư sản xuất kinh doanh) để giải quyết vấn đề hạ tầng thiết yếu phục vụ các dự án đầu tư vào CCN nhưng cũng nảy sinh vướng mắc trong thanh quyết toán, thực hiện dự án chưa đảm bảo theo quy hoạch chi tiết xây dựng CCN, gây khó khăn cho việc thu hút các dự án sau này.

Từ những căn cứ pháp lý và thực trạng đầu tư, phát triển các CCN trên địa bàn, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về "Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025".

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết

1. Mục đích

- Đầu tư các hạng mục hạ tầng thiết yếu, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng các CCN trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút đầu tư và giải quyết vấn đề môi trường;

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu mặt bằng sản xuất khu vực công nghiệp nông thôn.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Đầu tư, phát triển CCN phải phù hợp với định hướng các Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, Quy hoạch phát triển công nghiệp, Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ, Quy hoạch hạ tầng đô thị, quy hoạch sử dụng đất đai và các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan khác;

- Hỗ trợ đầu tư phát triển CCN nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực của xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN; phát huy vai trò các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; gắn với phát triển đô thị, đảm bảo yêu cầu về môi trường bền vững;

- Phát triển CCN phải tính toán sử dụng đất có hiệu quả, gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh năm 2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2019. Theo đó, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025.

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định hiện hành, Sở Công Thương đã xây dựng Dự thảo "Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025" gửi UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố,

thị xã và lấy ý kiến tham gia các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (Văn bản số 1060/SCT-QLCN ngày 11/7/2019).

Sở Công Thương đã tiếp thu, giải trình tất cả các ý kiến tham gia và gửi Sở Tư pháp thẩm định (tại Công văn số 1382/SCT-QLCN ngày 10/9/2019);

Trên cơ sở Báo cáo số 253/BC-STP ngày 20/9/2019 của Sở Tư pháp về việc Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Công Thương đã dự thảo Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025 và đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 1510/TTr-SCT ngày 02/10/2019 kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết;

Ngày 04/11/2019, Sở Công Thương có Văn bản số 1698/SCT-QLCN về việc trình dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025

Ngày 07/5/2020, Sở Công Thương có Văn bản số 608/SCT-QLCN về việc trình dự thảo

Trên cơ sở tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia của các thành viên UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã chỉnh lý hoàn chỉnh để trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 02 điều kèm theo Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (gồm 03 chương, 10 điều).

2. Nội dung cơ bản

2.1. Mục tiêu chương trình

a) Mục tiêu chung:

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh trong CCN phải phù hợp với định hướng của Chương trình hành động số 131-CTHĐ/TU ngày 24/9/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với Quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh, các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan và quy hoạch của các địa phương;

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp vệ tinh của các dự án trọng điểm, khu kinh tế, khu công nghiệp; gắn với phát triển đô thị và gần thị trường tiêu thụ, đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm phát triển các

ngành nghề nông thôn, làng nghề tiểu thủ công nghiệp để thu hút lao động, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; phục vụ nhu cầu di dời các cơ sở sản xuất ở các làng nghề, khu dân cư; thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế so với các địa phương khác trong tỉnh; tập trung hoàn thiện cơ bản kết cấu hạ tầng các CCN đã có tỷ lệ lấp đầy cao hoặc có nhu cầu bức thiết trong việc di dời các cơ sở vào sản xuất tập trung và thu hút đầu tư;

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên cơ sở huy động tối đa mọi nguồn lực của xã hội, trong đó tăng cường, khuyến khích công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng CCN, đặc biệt là kinh doanh hạ tầng theo hình thức đối tác công tư; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, kinh doanh hạ tầng.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu đến năm 2025 có trên 20 CCN với tổng diện tích khoảng 570 ha được đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đảm bảo đủ điều kiện thu hút vào đầu tư sản xuất trong CCN.

- Cơ bản hoàn thiện kết cấu hạ tầng các CCN đã được thành lập, phê duyệt theo quy định và có tỷ lệ lấp đầy cao. Thu hút các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất vào đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Phấn đấu trên 20 CCN với tỷ lệ lấp đầy đạt 70 - 80% diện tích đất có thể cho thuê.

2.2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phạm vi, đối tượng, điều kiện hỗ trợ; nội dung và quy định mức hỗ trợ; dự kiến kinh phí hỗ trợ hàng năm để đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 do ngân sách địa phương đảm bảo nhằm thu hút, di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hợp tác xã; tổ hợp tác; cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề (đối với CCN làng nghề) vào đầu tư sản xuất kinh doanh.

2.3. Đối tượng hỗ trợ

- Các cơ quan nhà nước liên quan tới đầu tư, quản lý, phát triển của CCN; Các chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN theo Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Trung tâm phát triển CCN); doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN (gọi tắt là đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN).

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác và cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN, CCN làng nghề theo quy định của pháp luật.

2.4. Điều kiện hỗ trợ

- CCN nằm trong phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt hoặc cho phép bổ sung trong từng thời kỳ;

- CCN được hỗ trợ phải thực hiện đúng trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Đối với CCN làng nghề cần đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 31 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2.5. Nguyên tắc hỗ trợ

- Hỗ trợ các CCN chưa có hạ tầng đồng bộ; ưu tiên lựa chọn hỗ trợ các CCN, CCN làng nghề có vị trí quan trọng tác động đến việc thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng lợi thế của địa phương nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phục vụ mục tiêu di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm hoặc nằm xen kẽ trong khu dân cư vào CCN, ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN làng nghề;

- Các chủ đầu tư hạ tầng CCN chỉ được hỗ trợ thêm CCN thứ 2 khi CCN thứ nhất đã hoàn thành các hạng mục và giải ngân hết vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh quản lý và CCN được hỗ trợ thứ nhất có tỷ lệ lấp đầy 80% trở lên và đang triển khai hoạt động đầu tư;

- Trường hợp cùng nội dung hỗ trợ từ nhiều chính sách khác nhau thì các các chủ đầu tư hạ tầng CCN hoặc các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong CCN đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ theo các quy định khác thì không được hỗ trợ theo Chương trình này.

2.6. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong CCN do Trung tâm phát triển CCN làm chủ đầu tư

a) Các chủ đầu tư hạ tầng CCN được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN, bao gồm các hạng mục chủ yếu như: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, giao thông đối ngoại, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, nhà điều hành, bảo vệ.

b) Mức hỗ trợ:

- CCN có diện tích từ 30ha trở lên: Không quá 30 tỷ đồng;

- CCN có diện tích dưới 30ha: Không quá 25 tỷ đồng.

c) Hàng năm, nguồn hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật CCN từ ngân sách được dựa trên cân đối nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật đầu tư công và các Văn bản hướng dẫn thực hiện.

d) Các chủ đầu tư hạ tầng CCN được hỗ trợ từ ngân sách phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh, quyết toán số vốn được hỗ trợ theo quy định pháp luật hiện hành.

2.7. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với CCN do Đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN

a) Hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng: Trên cơ sở hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế được nghiệm thu, thanh quyết toán, được ngân sách tỉnh hỗ trợ 5% giá trị san lấp mặt bằng nhưng tối đa không quá 05 tỷ đồng/mỗi CCN.

b) Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung trong CCN: Sau khi triển khai xây dựng xong công trình xử lý nước thải, chất thải, được tỉnh hỗ trợ sau đầu tư 10% giá trị quyết toán đối với phần xây lắp công trình xử lý nước thải cho mỗi CCN nhưng không quá 03 tỷ đồng.

c) Về giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến chân hàng rào CCN: Được ưu tiên hưởng chính sách tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Khuyến khích doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện, nước đầu tư hạ tầng đến chân hàng rào CCN.

2.8. Hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng đối với dự án sản xuất, kinh doanh trong CCN doTrung tâm phát triển CCN làm chủ đầu tư

a) Nhà đầu tư thực hiện dự án sản xuất kinh doanh trong CCN chưa được đầu tư hạ tầng kỹ thuật (hạng mục san lấp mặt bằng đất công nghiệp) nhưng đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tự bỏ vốn để san lấp mặt bằng thì sau khi hoàn thành, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế thi công nghiệm thu, thanh quyết toán, được ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí san lấp mặt bằng nhưng tối đa không quá theo các mức sau:

- Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 5.000 triệu đồng đến dưới 10.000 triệu đồng hỗ trợ 100 triệu đồng;

- Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 10.000 triệu đồng đến dưới 30.000 triệu đồng hỗ trợ 300 triệu đồng;

- Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 30.000 triệu đồng đến dưới 50.000 triệu đồng hỗ trợ 500 triệu đồng;

- Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 50.000 triệu đồng đến dưới 100.000 triệu đồng hỗ trợ 1.000 triệu đồng;

- Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 100.000 triệu đồng trở lên hỗ trợ 1.500 triệu đồng.

b) Kinh phí được hỗ trợ sẽ được trừ dần hàng năm vào các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước.

2.9. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với hoạt động đầu tư, phát triển CCN; kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động phát triển CCN;

- Hỗ trợ có chọn lọc các CCN, CCN làng nghề để làm đầu tàu phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn đi đôi với việc hình thành, phát triển các ngành

nghề, sản phẩm mới, tạo ra chuỗi kiên kết hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển công nghiệp nông thôn gắn với thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ, hiệu quả đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và hoạt động các CCN trên địa bàn, tập trung đầu tư các CCN hoạt động hiệu quả, phát huy thế mạnh của địa phương;

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN để thu hút các nhà đầu tư quan tâm, xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh;

- Rà soát phương án phát triển các CCN tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, lựa chọn, ưu tiên đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các CCN có điều kiện thuận lợi, phù hợp với thực tế kết nối với hạ tầng kinh tế - xã hội;

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và ưu tiên, bố trí ngân sách để thực hiện Chương trình đảm bảo khách quan, phát huy được đồng vốn bỏ ra.

2.10. Kinh phí

a) Tổng kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách địa phương: 124 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách cấp tỉnh: 86 tỷ đồng;

- Nguồn ngân sách các huyện, thị xã, thành phố: 36 tỷ đồng;

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách mỗi cấp để bố trí kinh phí đầu tư kết cấu hạ tầng CCN đảm bảo năm sau cao hơn năm trước, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh.

b) Nguồn kinh phí khác (ngân sách Chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư hạ tầng của Trung ương, kinh phí sự nghiệp khuyến công quốc gia, kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân khác): 40 tỷ đồng.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo ban hành Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 *(Có hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo),* UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch các PCT UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Lưu: VT, CNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

Phụ lục
KHÁI TOÁN NGUỒN KINH PHÍ

(Kèm theo Tờ trình số 346/TTr-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh về Dự thảo ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Giai đoạn 2021-2025					
		Tổng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	**Ngân sách địa phương**	**124.000**	**21.000**	**23.000**	**24.000**	**26.000**	**30.000**
1	Ngân sách tỉnh	***86.000***	15.000	16.000	17.000	18.000	20.000
2	Ngân sách cấp huyện	***38.000***	6.000	7.000	7.000	8.000	10.000
II	**Nguồn kinh phí khác**	**40.000**	*Đạt hơn 30% kinh phí do ngân sách địa phương hỗ trợ*				

Đạt khoảng 30% kinh phí do ngân sách địa phương hỗ trợ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2020/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2020*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 ngày 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết Ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 16, thông qua ngày … tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày .... tháng … năm 2021./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: CT, TC, KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH
HỖ TRỢ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu chương trình

1. Mục tiêu chung

a) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất - kinh doanh trong CCN phải phù hợp với định hướng của Chương trình hành động số 131-CTHĐ/TU ngày 24/9/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với Quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh, các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan và quy hoạch của các địa phương.

b) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (CCN) nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp vệ tinh của các dự án trọng điểm, khu kinh tế, khu công nghiệp; gắn với phát triển đô thị và gần thị trường tiêu thụ, đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm phát triển các ngành nghề nông thôn, làng nghề tiểu thủ công nghiệp để thu hút lao động, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; phục vụ nhu cầu di dời các cơ sở sản xuất ở các làng nghề, khu dân cư; thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế so với các địa phương khác trong tỉnh; tập trung hoàn thiện cơ bản kết cấu hạ tầng các CCN đã có tỷ lệ lấp đầy cao hoặc có nhu cầu bức thiết trong việc di dời các cơ sở vào sản xuất tập trung và thu hút đầu tư.

c) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên cơ sở huy động tối đa mọi nguồn lực của xã hội, trong đó tăng cường, khuyến khích công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng CCN, đặc biệt là kinh doanh hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP); xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, kinh doanh hạ tầng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu đến năm 2025 có trên 20 CCN với tổng diện tích khoảng 570 ha được đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đảm bảo đủ điều kiện thu hút vào đầu tư sản xuất trong CCN.

b) Cơ bản hoàn thiện kết cấu hạ tầng các CCN đã được thành lập, phê duyệt theo quy định và có tỷ lệ lấp đầy cao; thu hút các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất vào đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; phấn đấu trên 20 CCN với tỷ lệ lấp đầy đạt 70 - 80% diện tích đất có thể cho thuê.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phạm vi, đối tượng, điều kiện hỗ trợ; nội dung và quy định mức hỗ trợ; dự kiến kinh phí hỗ trợ hàng năm để đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 do ngân sách địa phương đảm bảo nhằm thu hút, di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hợp tác xã; tổ hợp tác; cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề (đối với CCN làng nghề) vào đầu tư sản xuất kinh doanh.

Điều 3. Đối tượng hỗ trợ

1. Các cơ quan nhà nước liên quan tới đầu tư, quản lý, phát triển của CCN; Các chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN theo Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Trung tâm phát triển CCN); doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN (gọi tắt là Đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN).

2. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác và cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN, CCN làng nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. CCN nằm trong phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt hoặc cho phép bổ sung trong từng thời kỳ.

2. CCN được hỗ trợ phải thực hiện đúng trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Đối với CCN làng nghề cần đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 31 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ các CCN chưa có hạ tầng đồng bộ; Ưu tiên lựa chọn hỗ trợ các CCN, CCN làng nghề có vị trí quan trọng tác động đến việc thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng lợi thế của địa phương nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phục vụ mục tiêu di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm hoặc nằm xen kẽ trong khu dân

cư vào CCN, ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN làng nghề.

2. Các chủ đầu tư hạ tầng CCN chỉ được hỗ trợ thêm CCN thứ 2 khi CCN thứ nhất đã hoàn thành các hạng mục và giải ngân hết vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh quản lý và CCN được hỗ trợ thứ nhất có tỷ lệ lấp đầy 80% trở lên và đang triển khai hoạt động đầu tư.

3. Trường hợp cùng nội dung hỗ trợ từ nhiều chính sách khác nhau thì các các chủ đầu tư hạ tầng CCN hoặc các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong CCN đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ theo các quy định khác thì không được hỗ trợ theo Chương trình này.

Chương II
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ

Điều 6. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong CCN do Trung tâm phát triển CCN làm chủ đầu tư

1. Các chủ đầu tư hạ tầng CCN được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN, bao gồm các hạng mục chủ yếu: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, giao thông đối ngoại, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, nhà điều hành, bảo vệ.

2. Mức hỗ trợ

a) CCN có diện tích từ 30ha trở lên: không quá 30 tỷ đồng.

b) CCN có diện tích dưới 30ha: không quá 25 tỷ đồng.

3. Hàng năm, nguồn hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật CCN từ ngân sách được dựa trên cân đối nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Các chủ đầu tư hạ tầng CCN được hỗ trợ từ ngân sách phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh, quyết toán số vốn được hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 7. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với CCN do Đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN

1. Hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng: Trên cơ sở hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế được nghiệm thu, thanh quyết toán, được ngân sách tỉnh hỗ trợ 5% giá trị san lấp mặt bằng nhưng tối đa không quá 05 tỷ đồng/mỗi CCN.

2. Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung trong CCN: Sau khi triển khai xây dựng xong công trình xử lý nước thải, chất thải, được tỉnh hỗ trợ sau đầu tư 10% giá trị quyết toán đối với phần xây lắp công trình xử lý nước thải cho mỗi CCN nhưng không quá 03 tỷ đồng.

3. Về giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến chân hàng rào CCN:

Được ưu tiên hưởng chính sách tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Khuyến khích doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện, nước đầu tư hạ tầng đến chân hàng rào CCN.

Điều 8. Hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng đối với dự án sản xuất, kinh doanh trong CCN doTrung tâm phát triển CCN làm chủ đầu tư

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án sản xuất kinh doanh trong CCN chưa được đầu tư hạ tầng kỹ thuật (hạng mục san lấp mặt bằng đất công nghiệp) nhưng đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tự bỏ vốn để san lấp mặt bằng thì sau khi hoàn thành, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế thi công nghiệm thu, thanh quyết toán, được ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí san lấp mặt bằng nhưng tối đa không quá theo các mức sau:

a) Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 5.000 triệu đồng đến dưới 10.000 triệu đồng hỗ trợ 100 triệu đồng;

b) Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 10.000 triệu đồng đến dưới 30.000 triệu đồng hỗ trợ 300 triệu đồng;

c) Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 30.000 triệu đồng đến dưới 50.000 triệu đồng hỗ trợ 500 triệu đồng;

d) Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 50.000 triệu đồng đến dưới 100.000 triệu đồng hỗ trợ 1.000 triệu đồng;

đ) Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 100.000 triệu đồng trở lên hỗ trợ 1.500 triệu đồng.

2. Kinh phí được hỗ trợ sẽ được trừ dần hàng năm vào các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Chương III
ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 9. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với hoạt động đầu tư, phát triển CCN. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động phát triển CCN.

2. Hỗ trợ có chọn lọc CCN, CCN làng nghề để làm đầu tàu phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn đi đôi với việc hình thành, phát triển các ngành nghề, sản phẩm mới, tạo ra chuỗi kiên kết, hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển công nghiệp nông thôn gắn với thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ, hiệu quả đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và hoạt động các CCN trên địa bàn, tập trung đầu tư các CCN hoạt động hiệu quả, phát huy thế mạnh của địa phương.

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN để thu hút các nhà đầu tư quan tâm, xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh.

5. Rà soát phương án phát triển các CCN tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, lựa chọn, ưu tiên đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các CCN có điều kiện thuận lợi, phù hợp với thực tế kết nối với hạ tầng kinh tế - xã hội.

6. Hàng năm xây dựng kế hoạch và ưu tiên, bố trí ngân sách để thực hiện Chương trình đảm bảo khách quan, phát huy được đồng vốn bỏ ra.

Điều 10. Kinh phí

1. Tổng kinh phí thực hiện chương trình do ngân sách địa phương đảm bảo: 124 tỷ đồng, trong đó:

a) Nguồn ngân sách cấp tỉnh: 86 tỷ đồng.

b) Nguồn ngân sách các huyện, thị xã, thành phố: 36 tỷ đồng.

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách mỗi cấp để bố trí kinh phí đầu tư kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp đảm bảo năm sau cao hơn năm trước, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh.

2. Nguồn kinh phí khác (ngân sách chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư hạ tầng của Trung ương, kinh phí sự nghiệp khuyến công Quốc gia, kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân khác): 40 tỷ đồng.

(Có Phụ lục khái toán nguồn kinh phí kèm theo)

Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và những vấn đề mới phát sinh hoặc cần sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng

Phụ lục
KHÁI TOÁN NGUỒN KINH PHÍ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày /7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Giai đoạn 2021-2025					
		Tổng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	**Ngân sách địa phương**	**124.000**	**21.000**	**23.000**	**24.000**	**26.000**	**30.000**
1	Ngân sách tỉnh	***86.000***	15.000	16.000	17.000	18.000	20.000
2	Ngân sách cấp huyện	***38.000***	6.000	7.000	7.000	8.000	10.000
II	**Nguồn kinh phí khác**	**40.000**	*Đạt hơn 30% kinh phí do ngân sách địa phương hỗ trợ*				

Đạt khoảng 30% kinh phí do ngân sách địa phương hỗ trợ